

Số: 41/2026/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc,

tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Xét Tờ trình số 11484/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung, hoạt động thuộc Chương trình.
2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước

1. Bảo đảm công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động, các dự án thành phần của Chương trình, kế hoạch trung hạn và hằng năm, tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.
3. Ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ, dự án trọng tâm theo mức độ cấp thiết, đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thuộc nội dung Chương trình trong giai đoạn 2026 - 2030.
4. Ưu tiên hỗ trợ địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
5. Không trùng lặp về nhiệm vụ, nội dung chi và đối tượng thụ hưởng với các chương trình, dự án, nhiệm vụ và nguồn kinh phí khác.
6. Bảo đảm khách quan, dễ tính toán, dễ áp dụng, không bình quân, không dàn trải và không vượt quá tổng mức vốn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 4. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách nhà nước

1. Vốn đầu tư: Căn cứ vào danh mục các công trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; khối lượng nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn hợp lý theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm và dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Vốn sự nghiệp:

a) Đối với cơ quan cấp tỉnh căn cứ nhiệm vụ của Chương trình do cơ quan, đơn vị được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện theo quyết định, kế hoạch của cấp có thẩm quyền; kết quả thực hiện nhiệm vụ và tỷ lệ giải ngân vốn của năm liền kề trước năm kế hoạch. Trường hợp cơ quan, đơn vị chưa được giao vốn trong năm liền kề thì căn cứ mức độ cấp thiết của nhiệm vụ, khả năng tổ chức thực hiện và tiến độ dự kiến.

b) Đối với xã, phường, đặc khu dựa trên kết quả rà soát, đánh giá của năm liền kề trước năm ngân sách đối với địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy được sử dụng làm căn cứ xác định hệ số gốc, cụ thể:

Xã, phường, đặc khu không ma túy: hệ số 1,0;

Xã, phường, đặc khu trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III: hệ số 1,5;

Xã, phường, đặc khu trọng điểm, phức tạp về ma túy loại II: hệ số 2,0;

Xã, phường, đặc khu trọng điểm, phức tạp về ma túy loại I: hệ số 3,0.

c) Tiêu chí, hệ số tăng thêm:

Đối với xã, phường, đặc khu có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bằng hệ số gốc tại điểm b nhân với hệ số 1,5. Đối với xã biên giới được cộng thêm hệ số 0,5.

Điều 5. Định mức và phương pháp phân bổ vốn ngân sách nhà nước

1. Vốn đầu tư: Theo quy định tại các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.

2. Vốn sự nghiệp: Phân bổ vốn sự nghiệp cho cấp tỉnh tối đa 40%, cấp xã tối thiểu 60% trong tổng số vốn thực hiện Chương trình, trong đó đảm bảo:

a) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ giảm cung: tối thiểu 3% tổng kinh phí thực hiện Chương trình;

b) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ giảm cầu: tối thiểu 17% tổng kinh phí thực hiện Chương trình;

c) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ giảm tác hại: tối thiểu 0,4% tổng kinh phí thực hiện Chương trình;

d) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền: tối thiểu 0,3% tổng kinh phí thực hiện Chương trình.

Điều 6. Bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương

Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh và điều kiện thực tế bố trí vốn đối ứng để thực hiện Chương trình theo quy định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa XI, Kỳ họp thứ 5 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
- Ủy ban nhân dân tỉnh
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh;
- Trung tâm LT và DVVL tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Trang TTĐT VP ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lưu Văn Trung